

Số: /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

### QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...../TTr-STNMT ngày .... tháng .... năm 2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất dưới 02 ha để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### **Điều 3. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất**

1. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác bao gồm:

- a) Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;
- b) Có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt;
- c) Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất mà loại đất được xác định theo cơ sở dữ liệu địa chính nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng đã được duyệt thì không áp dụng quy định tại Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 khi chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.

### **Điều 4. Trách nhiệm thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất để thực hiện dự án

đầu tư trên địa bàn trước thời điểm lập kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy định tại quyết định này để trình Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời khi trình kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định diện tích đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng đã được duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quyết định này làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy định.

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày            tháng            năm 2024.

### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan quản lý nhà nước có ý kiến bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các, sở, ban, ngành;
- Các cơ quan báo, đài;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTN (Phượng50b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Phi**